

Kiên Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2021

Số: 1355/BC-BQL

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công từ đầu năm 2021
đến ngày 29/12/2021 và dự kiến giải ngân đến ngày 25/01/2022

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN

1. Vốn bố trí mới năm 2021

- Năm 2021 tổng vốn thực hiện các dự án được bố trí là **436.857 triệu đồng** được điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 15/10/2021, Quyết định 2663/QĐ-UBND ngày 03/11/2021, Quyết định 2775/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 và Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 30/11/2021; trong đó: nguồn XSKT 343.523 triệu đồng, CĐNSĐP 3.600 triệu đồng, sử dụng đất 50.000 triệu đồng, Trung ương 39.734 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo kết quả giải ngân **321.400/436.857 triệu đồng đạt 73,57%** kế hoạch vốn năm, cụ thể lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện giải ngân đến ngày kỳ báo cáo			Tỷ lệ giải ngân (%)		
		Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách
1	Y tế	266.368	0	266.368	228.499	0	228.499	85,78	0	85,78
2	Lao động TB&XH	28.841	0	28.841	17.566	0	17.566	60,91	0	60,91
3	Văn hóa & Thể thao	76.048	35.950	40.098	37.926	22.319	15.607	49,87	62,08	38,92
4	Du lịch	62.000	0	62.000	34.896	0	34.896	56,28		56,28
5	Sở nội vụ (Ủy thác)	3.600	0	3.600	2.513	0	2.513	69,80	0	69,80
Tổng cộng		436.857	35.950	400.907	321.400	22.319	299.081	73,57	62,08	74,60

(Chủ đầu tư phụ trách 02 công trình là Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa

tỉnh giai đoạn 2016-2020 và công trình đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác hồ với tổng số vốn kế hoạch năm của 02 công trình này là 35.950 triệu đồng)

- Ước thực hiện đến ngày 25/01/2022:

Tổng giải ngân sẽ đạt 93,44% so với kế hoạch vốn năm do Ban Quản lý dự án quản lý. Trong đó,

+ Ngành Lao động-Thương binh Xã hội, Nội vụ sẽ giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm trên cơ sở kế hoạch vốn được điều chỉnh đến cuối năm;

+ Đối với ngành Du lịch ước tỷ lệ giải ngân đạt 91,94% kế hoạch năm do công trình Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So và Hồ Hoa Mai chỉ giải ngân 7.000 triệu đồng, thừa 5.000 triệu đồng do giá trị quyết toán hạng mục giảm.

+ Đối với ngành Y tế ước tỷ lệ giải ngân đạt 97,34% kế hoạch năm do công trình Bệnh viện Ung Bướu chỉ giải ngân 1.538 triệu đồng, thừa 1.000 triệu đồng do hết khối lượng và công trình Bệnh viện Sản Nhi chỉ giải ngân 44.222 triệu đồng, thừa 5,778 tỷ đồng do giá trị quyết toán các gói thầu đang thực hiện quyết toán giảm.

+ Đối với ngành Văn hóa và Thể thao ước tỷ lệ giải ngân đạt 64,49% kế hoạch năm (không bao gồm dự kiến giải ngân của 02 công trình xây dựng Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 và công trình đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác hồ) do dự án Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hóa tỉnh được bố trí vốn trung ương 23.234 triệu đồng nhưng do ảnh hưởng tiến độ nên công trình không có khối lượng để giải ngân hết vốn chỉ giải ngân được 8.994 triệu đồng, còn lại 14.240 triệu đồng đề nghị cho phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2022.

2. Vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021

- Vốn chuyển nguồn là **35.064** triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 27.518 triệu đồng, CĐNSĐP 7.546 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân **25.896/35.064** triệu đồng đạt **73,86%** kế hoạch, cụ thể từng lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Chuyển nguồn 2020 sang 2021	Thực hiện giải ngân đến kỳ báo cáo	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Y tế	26.186	22.817	87,13
2	Lao động thương binh và xã hội	4.814	2.646	54,96
3	Văn hóa & Thể thao	892	98	11,00
4	Thông tin và Truyền thông	68	7	10,29
5	Giáo dục & Đào tạo	1.476	126	8,54
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.628	203	12,49
	Tổng cộng	35.064	25.896	73,86

- Vốn chuyển nguồn chủ yếu thực hiện thanh toán công trình hoàn thành và trả nợ quyết toán nên sau khi thực hiện vốn còn thừa không thể giải ngân hết 100%. Một số công trình không giải ngân hết vốn chuyển nguồn do đã quyết toán thừa vốn, vì vậy ước thực hiện giải ngân vốn chuyển nguồn đến 25/01/2022 các lĩnh vực, cụ thể:

- + Ngành Y tế: 25.535/26.186 triệu đồng đạt 97,51%,
- + Ngành lao động thương binh và xã hội: 3.039/4.814 đạt 63,14%.
- + Ngành Văn hóa và Thể thao: 98/892 triệu đồng đạt 11,00%
- + Ngành Thông tin và Truyền thông: 7/68 triệu đồng đạt 10,29%
- + Ngành Giáo dục và Đào tạo: 126/1.476 triệu đồng đạt 8,54%
- + Trường Cao đẳng Kiên Giang: 203/1.628 triệu đồng đạt 12,49%

(chi tiết theo Biểu đính kèm)

3. Nguồn Sự nghiệp kinh tế

Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trung tâm tích hợp dữ liệu đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang là 25.987 triệu đồng do Ban quản lý dự án làm Chủ đầu tư, đã giải ngân **7.490/25.987** triệu đồng đạt **28,82%** kế hoạch.

- Đối với gói thầu số 05: Công trình đang hoàn thiện lắp ráp, cài đặt, vận hành.
- Đối với gói thầu số 03, 4.1, 4.2 và 4.3: Công trình đã hoàn thành.

II. TÌNH HÌNH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH

Năm 2021 Kế hoạch vốn Ban quản lý dự án được bố trí là **400.907** triệu đồng, còn lại 02 công trình thuộc sở Văn hóa và Thể thao phụ trách là Cải tạo, sửa chữa trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 và Đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc tỉnh Kiên Giang với số vốn là 35.950 triệu đồng, tình hình triển khai thực hiện từng dự án cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực Y tế

- Công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng
- Công trình Trung tâm Y tế huyện Giang Thành

Cả hai công trình đã có chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 14/11/2021, hiện công trình đang chờ kết quả thẩm định của Sở Xây dựng để trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án.

- Công trình Bệnh viện Ung Bướu

Hiện các gói thầu số 16, 18, 19 và 35 đang thực hiện kiểm toán độc lập trước khi trình phê duyệt quyết toán theo quy định; gói thầu số 19 (Cây xanh, cảnh quan) đã hoàn thành và đang tập hợp hồ sơ gửi Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng.

- Công trình Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 589.106.450.282 đồng với thời gian thi công: 960 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 16/4/2020.

Đơn vị thi công đã đổ xong cọc đại trà kích thước 350x350mm và đang tiến hành nhập cọc D600 mm (đã nhập về được khoảng 100/1.000 cọc).

- Công trình Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang

Nhà thầu thi công là Công ty Cổ phần Armephaco; giá trị hợp đồng là 222.568.790.000 đồng với thời gian thi công: từ ngày 04/9/2020 đến ngày 15/10/2021. Công trình đang chờ cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán hoàn thành.

- Công trình Bệnh viện tâm thần:

Dự án thực hiện 11 gói thầu; trong đó có 08 gói thầu đã có quyết định phê duyệt quyết toán còn lại 03 là gói thầu số 25, 26, và 27 đang tổng hợp hồ sơ quyết toán để trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Công trình BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường:

Dự án đã được gia hạn thời gian thực hiện đến năm 2022 tại Quyết định số 2958/QĐ-UBND tỉnh Kiên Giang ngày 02/12/2021. Đến nay, dự án đã triển khai thực hiện được 32 gói thầu: trong đó có 15 đã phê duyệt quyết toán, có 05 gói thầu đang chờ cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán, có 08 gói thầu đã nghiệm thu hoàn thành (đang tập hợp hồ sơ để thực hiện thanh quyết toán) và đang thực hiện 04 gói thầu.

- Công trình Bệnh viện Sản Nhi:

Có 06/07 gói thầu đã trình hồ sơ quyết toán cho Sở Tài chính và đã có 04 gói thầu được phê duyệt của cấp thẩm quyền. Riêng đối với gói thầu số 39.2: Thiết bị nhà bếp đến nay vẫn chưa bố trí được mặt bằng để thi công lắp đặt các thiết bị theo hợp đồng đã ký nên Ban Quản lý dự án đề nghị cắt giảm tại Tờ trình số 1326/TTr-BQL ngày 23/12/2021 đã được Chủ đầu tư (Sở Y tế) đã chấp thuận.

2. Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội

- Công trình Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang

+ Gói thầu số 02: Xây dựng mới nhà thực hành, bể nước ngầm + thiết bị PCCC và chống sét, nâng cấp sân nền rãnh thoát nước, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, chiếu sáng do nhà thầu thi công là Công ty TNHH Phạm Bảo; giá trị hợp đồng là 17.289.434.467 đồng với thời gian thi công 360 ngày, kể từ ngày 13/8/2020. Công trình đã nghiệm thu hoàn thành ngày 20/12/2021 và đang tập hợp hồ sơ gửi Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị phòng học do nhà thầu cung cấp là Trung tâm Phát triển Công nghệ Công nghiệp và Tự động hóa; giá trị hợp đồng là 1.790.000.000 đồng với thời gian thực hiện 60 ngày, kể từ ngày 04/10/2021. Đã hoàn thành việc cung cấp và lắp đặt thiết bị; hiện đang tập hợp hồ sơ quyết toán.

- Công trình Nâng cao năng lực trung tâm dịch vụ việc làm tại thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc

+ Gói thầu số 02: Nâng cao năng lực Trung tâm Dịch vụ việc làm Phú Quốc do Liên danh Công ty Cổ phần Kiến Thành Phú Quốc và Công ty TNHH Bảo Doanh Kiên Giang với giá trị hợp đồng là 32.520.019.797 đồng, thời gian thực hiện 452 ngày kể từ ngày 13/01/2020. Công trình đã hoàn thành ngày 10/12/2021, hiện đang thực hiện kiểm toán độc lập trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị tin học – Điện tử, phần mềm ứng dụng do nhà thầu cung cấp là Công Ty TNHH Tin Học Á Châu; giá trị hợp đồng là 1.197.031.000 đồng với thời gian thực hiện 90 ngày, kể từ ngày 04/10/2021.

+ Gói thầu số 05: Thiết bị chuyên dùng do nhà thầu cung cấp là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Viết Vinh; giá trị hợp đồng là 1.081.823.000 đồng với thời gian thực hiện 90 ngày, kể từ ngày 04/10/2021.

Cả hai gói thầu 04 và 05 đã nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Công trình Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao

- Công trình chỉnh trang cơ sở hạ tầng khu từ trần thuộc nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Kiên Giang

- Công trình Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ huyện An Minh

Cả 03 công trình được bố trí vốn để trả nợ quyết toán hiện đã giải ngân hoàn thành theo giá trị phê duyệt .

- Công trình Nghĩa trang liệt sĩ Cây Bàng:

Hiện đang chờ phê duyệt quyết toán của cấp thẩm quyền.

3. Lĩnh vực Văn hóa thể thao

- Công trình Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 118.344.985.234 đồng với thời gian thi công: 720 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 02/10/2020. Công trình đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1 và chuẩn bị thi công ép cọc các khối nhà từ N2-N6.

- Công trình Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 (Dự án do Chủ đầu tư thực hiện):

Đã bàn giao mặt thi công cho Nhà thầu sau khi kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát. Đồng thời đã thực hiện tạm ứng 50% giá trị hợp đồng cho nhà thầu.

- Công trình Bảo tồn và phát triển áp văn hóa truyền thống dân tộc Khmer

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Xây dựng Kiến trúc Kiến An; giá trị hợp đồng là 370.779.871 đồng với thời gian thi công: 50 ngày, kể từ ngày giao mặt

bằng ngày 01/11/2020. Công trình đã hoàn thành và đang chờ Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng

- Đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang:

Dự án do Chủ đầu tư thực hiện.

4. Lĩnh vực Du lịch

- Công trình Đầu tư xây dựng công trình đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận - Mộ Chị Sứ), huyện Hòn Đất.

Gói thầu số 01: Xây dựng Đường vào khu du lịch Ba Hòn (Nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận – Mộ Chị Sứ); Di dời và trồng lại cây xanh do Công ty TNHH Trương Phát thực hiện với giá trị hợp đồng là 32.965.125.487 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 600 ngày kể từ ngày 31/12/2020.

+ Công trình đã thi công hoàn thành nền đường, móng đường phần mở rộng đoạn km1+560- km2+880 (chỉ thi công được trong phạm vi đường hiện hữu) và đang triển khai thi công đổ bê tông mặt đường.

+ Đối với công tác giải phóng mặt bằng: Đang chờ Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hòn Đất phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Công trình Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn (đoạn từ cây Gòn đến kênh 14).

+ Gói thầu thi công xây dựng do Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp 579 Hà Nội và Công ty Cổ phần ACC-244 thực hiện với Giá trị hợp đồng là 26.812.464.960 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 400 ngày kể từ ngày 17/09/2020. Công trình đã thi công hoàn thành và đang chuẩn bị cho công tác nghiệm thu.

+ Gói thầu số 02: Trồng cây xanh hai bên lề đường; đã bàn giao mặt bằng thi công cho Nhà thầu và đang triển khai thi công.

- Công trình Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo):

Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng đối với gói thầu thi công xây dựng; đối với gói thầu giám sát, Ban Quản lý vẫn đang chờ kết quả lựa chọn nhà thầu từ Chủ đầu tư. Sau khi hoàn thành sẽ tiến hành bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

- Công trình Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So, huyện Kiên Lương và hồ Hoa Mai, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

- Gói thầu số 20: Thi công xây dựng hạng mục khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So huyện Kiên Lương: Công trình đã hoàn thành và đang tập hợp hồ sơ quyết toán, hoàn công trình Sở Giao thông kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng.

- Gói thầu số 30: Thi công xây dựng cầu cảnh từ đường chính vào Hồ Hoa Mai; nâng cấp mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn; 02 cống thoát nước: Nhà thầu thi công là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 579 Hà Nội với thời gian thực hiện hợp đồng 730 ngày, kể từ ngày 30/12/2019. Công trình hoàn thành 100% móng cấp phối đá 0x4 với tổng chiều dài 2.600m; 02 cống thoát nước, 02 mố cầu còn chờ lắp dựng cầu cảnh, hiện nay nhà thầu chưa đổ bê tông mặt đường với tổng chiều dài 2.600m do phải chờ gói thầu số 01 ở phía trong thi công xong nhà thầu mới có mặt bằng triển khai thi công.

e) Lĩnh vực Nội vụ

- Công trình Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang:

Công trình đã nghiệm thu hoàn thành và đang tập hợp hồ sơ trình Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc tổ chức thi công trong điều kiện phòng, chống dịch gặp nhiều khó khăn như: việc huy động nhân lực phần lớn công nhân ở các huyện, thành khác nhau việc đi lại cũng như bố trí ăn ở theo phương châm 03 tại chỗ còn gặp nhiều hạn chế (nơi ăn, ở, chi phí). Ngoài ra những khó khăn trên cũng làm ảnh hưởng đến công tác giải ngân.

- Việc giao quản lý điều hành dự án giữa Chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án chưa xác định rõ về hình thức, nội dung nên Ban Quản lý không thể chủ động trong công việc, chỉ thực hiện phối hợp và hỗ trợ Chủ đầu tư khi được yêu cầu.

- Nguồn hàng, vật tư, thiết bị công trình đều phải đặt hàng cung cấp đa phần từ ngoài tỉnh nên việc liên hệ đơn vị cung cấp cũng như đi lại vận chuyển gặp rất nhiều khó khăn.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Ban Quản lý dự án sẽ thường xuyên tiến hành mời Nhà thầu họp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời đôn đốc các Nhà thầu lập lại bảng tiến độ để đạt khối lượng theo hợp đồng nhằm đảm bảo công tác giải ngân.

- Đối với công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 tại Ban Quản lý có một số dự án không có khả năng giải ngân hết vốn trong năm 2021, Ban quản lý sẽ có ý kiến đề xuất với cấp thẩm quyền chuyển vốn sang năm 2022 để tiếp tục giải ngân cho các công trình đang thi công.

- Mặt khác, do tình hình diễn biến của dịch bệnh covid-19 đề nghị ngành Y tế sớm có kế hoạch tiêm vaccine phòng Covid-19 cho người lao động trên công trường để đảm bảo công tác phòng chống dịch.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công theo



các nội dung trên. Đề nghị các Chủ đầu tư tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Chủ đầu tư: SYT; SLĐTBXH, SVHTT, STTTT, SDL, SGD, Trường CĐKG, SNV;
- BGĐ BQL;
- Phòng: ĐHDA1, ĐHDA2, KHTH, HCKT;
- Lưu: VT, vttra.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Liêm



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC)**

(Kèm theo Báo cáo số 1355 /BC-BQL ngày 29 /12 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền		Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 29/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 25/01/2022			Tỷ lệ giải ngân vốn 2020 sang 2021 (%)	Tỷ lệ giải ngân vốn 2021 (%)	Ghi chú
		TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát				
		Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021			
1	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG	8.481.099	4.559.337	35.064	436.857	504.406	25.896	321.400	457.469	29.009	396.882	73,86	73,57	
1	Y TẾ	7.404.201	3.772.054	26.186	266.368	363.938	22.817	228.499	286.325	25.535	259.290	87,13	85,78	
2	LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	157.338	112.338	4.814	28.841	42.181	2.646	17.566	45.799	3.039	28.815	54,96	60,91	
3	VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	546.366	306.751	892	76.048	41.127	98	37.926	51.763	98	48.177	11,00	49,87	
4	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	694	694	68	-	7	7	-	7	7	-	10,29	-	
5	GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	52.065	47.065	1.476	-	126	126	-	126	126	-	8,54	-	
p	DU LỊCH	208.043	208.043	-	62.000	54.059	-	34.896	69.286	-	57.000	-	56,28	
7	CAO ĐẲNG KIÊN GIANG	108.378	108.378	1.628	-	203	203	-	203	203	-	12,49	-	
8	SỞ NỘI VỤ	4.014	4.014	-	3.600	2.764	-	2.513	3.960	-	3.600	-	69,80	
	CỘNG A + B + C + D + E	8.481.099	4.559.337	35.064	436.857	504.406	25.896	321.400	457.469	29.009	396.882	-	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	342.755	258.140	7.546	3.600	5.931	2.880	2.513	7.127	3.164	3.600	0	0	
B	VỐN XỐ SỔ KIẾN THIẾT	7.835.892	4.123.745	27.518	343.523	415.153	23.016	269.247	354.876	25.844	317.788	0	0	
C	VỐN ĐẤT	127.452	127.452	0	50.000	53.842	0	34.700	61.586	0	50.000	0	0	
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU	175.000	50.000	0	39.734	29.480	0	14.940	33.880	0	25.494	0	0	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	0	0		0	0		0	0		0	0	0	
F	VỐN SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	45.000	45.000	0	40.873	0	0	0	0	0	0	0	0	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(LĨNH VỰC Y TẾ)

(Kèm theo Báo cáo số 1355/BC-BQL ngày 29/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 29/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 25/01/2022			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	19	20
	TỔNG CỘNG				7.404.201	3.772.054	26.186	266.368	363.938	22.817	228.499	286.325	25.535	259.290		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				30.342	30.342	1.131	0	480	480	0	480	480	0		
1	Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho các bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm Kiểm nghiệm	TT	2018-2020	2439, 31/10/2018	30.342	30.342	1.131	-	480	480	-	480	480	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				7.373.859	3.741.712	25.055	266.368	363.459	22.337	228.499	285.845	25.055	259.290		
1	BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	RG	2016-2022	2010, 25/9/2017; 2664, 21/01/2019 2958 02/12/2021	4.113.078	1.933.408		96.100	96.100		96.100	96.100		96.100	Trả nợ QT	
2	Bệnh viện Ung Bướu	RG	2011-2020	2085, 22/9/2011; 212, 23/01/2017; 2303, 20/9/2020	822.369	164.474	2.718	2.538	-	-	-	4.256	2.718	1.538	Tập hợp hồ sơ kiểm toán độc lập trước	
3	Bệnh viện Sản Nhi	RG	2015-2018	426, 03/3/2015; 1982, 18/8/2021	915.857	183.171		50.000	28.143		28.143	44.222		44.222	Đang chờ cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán các gói thầu	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 29/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 25/01//2022			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMBT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Bệnh viện Tâm thần	RG	2010-2020	67, 10/01/2011; 1116, 12/5/2016; 2629, 04/12/2017	166.192	104.296		12.000	8.279		8.279	12.000		12.000	Trả nợ QT	
5	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	UMT	2017-2020	2279, 30/10/2017	190.000	190.000		230	230	-	129	230	-	230	Đang điều chỉnh DA	
6	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	GT	2017-2020	2280, 30/10/2017	160.000	160.000	-	500	200	-	99	200	-	200		
7	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	2433, 31/10/2018	761.195	761.195	-	15.000	8.539	-	7.763	16.500	-	15.000	Đang nhập cọc D600mm	
8	Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2486, 31/10/2019	245.168	245.168	22.337	90.000	221.968	22.337	87.987	112.337	22.337	90.000	Đang chờ cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán	ẤN DỤNG CHẤP HÀNH
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI)

(Kính) theo Báo cáo số 1355 /BC-BQL ngày 29 /12 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 29/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 25/01/2022			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				157.338	112.338	4.814	28.841	42.181	2.646	17.566	45.799	3.039	28.815		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				18.341	18.341	3.287	0	2.331	2.047	0	2.331	2.331	0		
1	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động TBXH tỉnh KG	RG	2018-2020	312, 30/10/2017; 423, 07/11/2019	9.341	9.341	2.606	-	1.650	1.433	-	1.650	1.650	-	Trả nợ QT, thừa vốn	
2	Mở rộng trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú	GR	2018-2020	324/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	9.000	9.000	681	-	681	614	-	681	681	-	Chi trả tiền bồi hoàn GPMB	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				93.997	93.997	1.527	12.341	15.863	599	7.620	19.481	708	12.315	0	
1	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải	KH	2015-2020	532, 25/12/2019; 269, 07/9/2020	14.084	14.084	449	-	449	449	-	449	449	-	Trả nợ QT	
2	Chỉnh trang cơ sở hạ tầng khu từ trần thuộc nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Kiên Giang; HM: tường rào bao quanh, nhà vệ sinh, xây sân học mộ, san lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước, hệ thống cấp điện chiếu sáng và cây xanh	RG	2016-2017	380/QĐ-SKHĐT, 26/10/2015	14.894	14.894		775	775	-	775	775	-	775	Trả nợ QT	
3	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp	TH	2018-2020	326/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.669	9.669	509	-	43	43	-	-	43	-	Đã QT, thừa vốn	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 29/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 25/01/2022			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	GQ	2019-2020	338/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	3.000	3.000	66	46	112	66	46	112	66	46	Trả nợ QT	
5	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Phú Quốc	PQ	2019-2020	198/QĐ-BQLKKT PQ, 16/10/2018; 118, 03/6/2019	10.000	10.000	502	-	41	41	-	150	150	-	Trả nợ QT, thừa vốn	
6	Cải tạo, nâng cấp Nghĩ trang Liệt sĩ huyện An Minh	AM	2019-2020	334/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	7.000	7.000		320	294		294	294		294	Trả nợ QT, thừa vốn	
7	Nghĩa trang Liệt sỹ Cây Bàng	UMT	2019-2020	339/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	10.350	10.350		1.200	917		917	1.200		1.200	Trả nợ QT	
8	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2435/QĐ-UBND, 31/10/2018	25.000	25.000	-	10.000	13.233	-	5.588	16.501	-	10.000	Đang tổng hợp hồ sơ gửi Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU				45.000	0		16.500	23.987		9.946	23.987		16.500		
1	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	PQ	2017-2021	270, 31/10/2017, 139, 12/6/2019; 33, 27/01/2021	45.000	-	-	16.500	23.987	-	9.946	23.987	-	16.500	Đang thực hiện kiểm toán độc lập	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO)**

(Kèm theo Báo cáo số 1355/BC-BQL ngày 29/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 29/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 25/01/2022			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				416.366	256.751	892	76.048	41.127	98	37.926	51.763	98	48.177		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				129.615	50.000	24	0	27	24	0	27	24	0		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020	129.615	50.000	24	0	27	24		27	24			
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				286.751	206.751	867	52.814	35.606	74	32.932	41.842	74	39.183		
1	Bảo tồn và phát triển ấp văn hóa truyền thống dân tộc Khmer	RG	2010-2018	1856, 24/8/2010; 1167, 18/5/2018	8.873	8.873		759	583		530	835		759	Đã hoàn thành	
2	Trung tâm VH TT huyện Gò Quao	GQ	2017-2019	2467, 31/10/2016	16.999	16.999	157								Đã QT, thừa vốn	
3	Trung tâm VH TT huyện Giồng Riềng	RG	2018-2020	218/QĐ-SKHĐT, 11/9/2017	9.971	9.971	444		23	23		23	23		Đã QT, thừa vốn	
4	Trung tâm VH TT huyện Tân Hiệp	TH	2018-2020	331/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	9.200	9.200	120		20	20		20	20		Đã QT, thừa vốn	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 29/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 25/01/2022			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
5	Dự án bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa: + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Tổng Quán - Gò Quao. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Quan Đế - Rạch Giá. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Thạnh Hòa - Giồng Riềng. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Phú Hội - Tân Hiệp. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Láng Cát - Rạch Giá. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Sóc Xoài - Hòn Đất. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Cái Bần - Gò Quao. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Xẻo Cạn - U Minh Thượng. + Di tích lịch sử thắng cảnh Ba Hòn - Hòn Đất. + Di tích khảo cổ học Nền Chùa - Hòn Đất.	GQ, RG, GR, TH	2018-2020	2282, 30/10/2017;	36.000	36.000		9.200	5.846		5.846	9.200		9.200	Trả nợ QT	
6	Trung tâm VHTT huyện Hòn Đất	HĐ	2018-2021	332, 29/10/2018 372, 01/12/2020	10.700	10.700		1.500	979		979	1.500		1.500	Trả nợ QT	
7	Trung tâm VHTT huyện Kiên Hải	KH	2018-2021	340/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	13.164	13.164		2.205	96		96	2.205		2.205	Trả nợ QT	
8	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	RG	2019-2022	2434, 31/10/2018; 2707, 25/11/2020	49.616	49.616	-	31.950	24.551	-	22.319	24.551	-	22.319	Đã bàn giao mặt bằng thi công	Chủ đầu tư thực hiện
9	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	2019-2021	369, 28/10/2019	2.228	2.228	146	-	31	31	-	31	31	-	Đã QT, thừa vốn	
10	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020; 944, 09/4/2021	130.000	50.000	-	3.200	3.478	-	3.162	3.478	-	3.200	Đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1	

IN
 DỰ ÁN
 XÂY DỰNG
 NGÀNH DÂN
 CÔNG NG
 KIẾN GI

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 29/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 25/01//2022			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
11	Đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	PQ	2020-2025	548/NQ-HĐND, 14/01/2021	353.000	153.000		4.000								Chủ đầu tư thực hiện
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU							23.234	5.493	0	4.994	9.893	0	8.994		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020	130.000	50.000	-	23.234	5.493	-	4.994	9.893		8.994	Đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															





TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(LĨNH VỰC DU LỊCH)

Kèm theo Báo cáo số 1355 /BC-BQL ngày 29 /12 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 29/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 25/01/2022			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				208.043	208.043	0	62.000	54.059	0	34.896	69.286	0	57.000		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				80.591	80.591	0	12.000	218	0	196	7.700	0	7.000		
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So và Hồ Hoa Mai.	KL, UMT	2016-2021	695, 28/3/2016; 1959, 31/8/2016; 1245, 20/5/2021	80.591	80.591	0	12.000	218		196	7.700		7.000	Đang tổng hợp hồ sơ quyết toán gói thầu số 20	
C	VỐN ĐẤT				127.452	127.452	0	50.000	53.842	0	34.700	61.586	0	50.000		
2	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chị Sứ)	HD	2019-2022	2505, 31/10/2019	59.452	59.452	-	10.000	3.000	-	1.575	11.000	-	10.000	Đang thi công đổ bê tông mặt đường	
3	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây gòn (Đoạn Cây Gòn - Kênh 14)	UMT	2019-2021	2503, 31/10/2019	38.000	38.000	-	17.000	25.286	-	10.125	25.286	-	17.000	Đang thi công gói thầu số 02: Trồng cây xanh	
4	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn đường UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cổng Hòn Quáo)	HD	2019-2021	2496, 31/10/2019, 703, 18/3/2021	30.000	30.000	-	23.000	25.556	-	23.000	25.300	-	23.000	Đang chờ kết quả lựa chọn nhà thầu giám sát	
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

(LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG)

(Kèm theo Báo cáo số 1355/BC-BQL ngày 29/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 29/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 25/01/2022			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				694	694	68	0	7	7	0	7	7	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH															
B	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT				694	694	68	0	7	7	0	7	7	0		
1	Công trình Bìa tường niệm các chiến sĩ giao liên và thông tin tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang)	RG	2020	384, 30/10/2019	694	694	68	-	7	7	-	7	7	-	Đã QT, thừa vốn	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

Kiểm tra theo Báo cáo số 1355/BC-BQL ngày 29/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 29/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 25/01/2022			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				52.065	47.065	1.476	0	126	126	0	126	126	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				52.065	47.065	1.476	0	126	126	0	126	126	0		
1	Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành	CT	2018-2019	2287/QĐ-UBND, 30/10/2017	23.490	23.490	370	-	23	23	-	23	23	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trường THCS Hòn Hèo (Trường PTCS Sơn Hải) huyện Kiên Lương (Đối ứng NH NNPTNT Tài trợ)	KL	2018-2020	186/QĐ-SKHĐT, 25/6/2020;	14.990	9.990	288	-	51	51	-	51	51	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trường THPT UMT	UMT	2018-2020	145/QĐ-SKHĐT, 8/6/2020	13.585	13.585	818	-	52	52	-	52	52	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÔ SÓ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(LĨNH VỰC CAO ĐẲNG KIÊN GIANG)

(Kèm theo Báo cáo số 1355/BC-BQL ngày 29/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 29/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 25/01//2022			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				108.378	108.378	1.628	0	203	203	0	203	203	0	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				108.378	108.378	1.628	0	203	203	0	203	203	0		
1	ĐTXD Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG	2016-2020	2582, 30/10/2015	60.178	60.178	1.141		123	123		123	123		Đã QT, thừa vốn	
2	ĐTXD Trường CĐ cộng đồng Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG, CT	2016-2020	2585, 30/10/2015; 1490, 29/6/2016; 780, 30/3/2020	48.200	48.200	487		80	80		80	80		Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÔ SÓ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(LĨNH VỰC NỘI VỤ)

(Kèm theo Báo cáo số 1355/BC-BQL ngày 29/12/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến ngày 29/12/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 25/01/2022			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				4.014	4.014	0	3.600	2.764	0	2.513	3.960	0	3.600		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				4.014	4.014	0	3.600	2.764	0	2.513	3.960	0	3.600		
1	Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	RG-KG	2020-2022	2264, 29/10/2012; 800, 3/4/2017; 386, 11/12/2020	4.014	4.014	-	3.600	2.764	-	2.513	3.960	-	3.600	Đang tập hợp hồ sơ gửi Sở Xây dựng cho ý kiến về công tác nghiệm thu	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															